

Về phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã ở nước ta hiện nay

TS. ĐOÌ VẤN TẶNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: doivantang@gmail.com

Nhận ngày 3 tháng 12 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 2 năm 2026.

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển biến mạnh mẽ của đời sống chính trị - xã hội khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, công tác tuyên giáo, dân vận của Đảng cũng như phẩm chất và năng lực đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã ở nước ta - giữ vai trò then chốt trong củng cố niềm tin của nhân dân, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và tạo dựng đồng thuận xã hội - cũng đang đứng trước những yêu cầu và thách thức mới. Đánh giá rõ thực trạng và vấn đề đặt ra hiện nay để có định hướng, giải pháp nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ tuyên giáo - dân vận cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới là rất quan trọng và cần thiết.

Từ khóa: công tác tuyên giáo - dân vận; cán bộ tuyên giáo - dân vận cấp xã.

Abstract: In the context of digital transformation, deep international integration, and profound changes in political and social life following the implementation of a two-tier local government system, the Party's propaganda and mass mobilization work - as well as the qualities and capacities of grassroots-level propaganda and mass mobilization cadres in Vietnam who play a pivotal role in consolidating public trust, strengthening the Party's leadership, and fostering social consensus - are facing new requirements and challenges. Clearly assessing the current situation and the issues at hand in order to identify orientations and solutions for enhancing the qualities and capacities of grassroots-level propaganda and mass mobilization cadres to meet new task requirements is both important and necessary.

Keywords: propaganda and mass mobilization work; grassroots-level propaganda and mass mobilization cadres.

1. Đặt vấn đề

Đại hội XIII của Đảng (2021) xác định cần đổi mới nội dung, phương thức công tác tuyên giáo, dân vận trong điều kiện chuyển đổi số, hội nhập quốc tế; Kết luận số 21 -KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng cũng xác định việc nghiên cứu những thách thức mới đối với đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận là cần thiết. Đến nay, trong điều kiện tinh gọn bộ máy, sáp nhập địa bàn và ứng dụng công nghệ số... đang đặt ra thời cơ và thách thức lớn đối với công tác tuyên giáo, dân vận - công tác tuyên giáo, dân vận hiện nay nói chung và cấp xã nói riêng là hoạt động có tính tổng hợp, nằm ở giao điểm giữa chính trị, hành chính và xã hội, vừa là quá trình tổ chức truyền đạt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với người dân, vừa là quá trình

phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân đến với cấp ủy, chính quyền. Công tác tuyên giáo và dân vận hiện nay cần đến cách tiếp cận một cách toàn diện, hệ thống, khoa học và hiện đại, gắn với đổi mới thể chế, phương thức quản lý và đặc biệt là phát triển yếu tố con người - mà ở đây là đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận ở cấp xã. Tiếp cận hệ thống giúp nhận biết mối quan hệ biện chứng giữa tổ chức bộ máy, cơ chế điều hành, phương tiện, công nghệ và năng lực con người trong công tác tuyên giáo - dân vận; Tiếp cận toàn diện nhìn nhận công tác tuyên giáo - dân vận như “một hệ sinh thái” trong quản trị địa phương - nơi mỗi yếu tố chính trị, xã hội, văn hóa, phương tiện, công nghệ và con người đều có vai trò tương hỗ lẫn nhau; Tiếp cận khoa học giúp định hình rõ mục tiêu, chuẩn hóa quy trình, thiết lập cơ chế đánh giá và phản hồi dựa trên dữ liệu,

tích hợp công nghệ số, truyền thông đa phương tiện và các công cụ quản lý mới để bảo đảm công tác tuyên giáo - dân vận theo kịp sự biến đổi của xã hội.

Đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận ở cấp xã là những người trực tiếp thực thi nhiệm vụ định hướng dư luận, xây dựng niềm tin và tạo sự đồng thuận xã hội, là lực lượng giữ vị trí “đầu mối niềm tin” giữa Đảng với dân, giữa chính quyền với cộng đồng. Phát triển đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận ở cấp xã không chỉ là yêu cầu quản lý cán bộ, mà còn là nhiệm vụ chiến lược nhằm củng cố nền tảng chính trị - xã hội. Đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận ở cấp xã ngày càng cần có năng lực kết nối và dẫn dắt cộng đồng, đối thoại hai chiều, cùng tham gia và đồng kiến tạo chính sách; kỹ năng “thương lượng”, hòa giải, giải quyết xung đột, huy động nguồn lực xã hội và tạo môi trường để nhân dân đồng hành với cấp ủy, chính quyền. Họ phải trở thành “người lãnh đạo chia sẻ”, có khả năng gắn kết tập thể, dẫn dắt nhóm xã hội, đồng thời biết tôn trọng và phát huy tính chủ động, sáng kiến của người dân.

Công tác tuyên giáo và dân vận ở cấp xã rất quan trọng và cần thiết, không chỉ góp phần nâng cao nhận thức chính trị, định hướng dư luận xã hội, củng cố thống nhất tư tưởng mà còn trực tiếp tham gia vận động, cổ vũ nhân dân, thực hiện các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự - an toàn xã hội. Nhận diện rõ thực trạng, vấn đề đặt ra để có định hướng, giải pháp đúng đắn, kịp thời nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận ở cấp xã hiện nay là nền tảng để xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ này đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ tuyên giáo - dân vận cấp xã ở nước ta hiện nay

Kế thừa đội ngũ cán bộ tuyên giáo và dân vận trước đây: (1) Đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã hiện nay có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với nhân dân, nắm bắt địa bàn. (2) Tích cực đổi mới phương pháp tuyên truyền, ứng dụng mạng xã hội, thực hiện các phong trào “Dân vận khéo”, góp phần giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội ở cơ sở. (3) Trong hệ thống chính

trị ở cơ sở, đội ngũ cán bộ tuyên giáo và dân vận cấp xã ngày càng là lực lượng nòng cốt, trực tiếp tham mưu cho cấp ủy Đảng trong công tác tư tưởng, tuyên truyền, vận động quần chúng. (4) Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ tuyên giáo và dân vận cấp xã đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị, an ninh tư tưởng ở cơ sở; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; động viên nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tham gia giải quyết bức xúc, khiếu nại, củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước, giữ vững ổn định chính trị xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở cơ sở. (5) Hầu hết cán bộ tuyên giáo, dân vận có phẩm chất đạo đức tốt, trách nhiệm cao, gắn bó với cơ sở, với nhân dân và được nhân dân tin tưởng, tích cực tham gia học tập và ứng dụng công nghệ số vào công tác (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2023).

Tuy nhiên, đến nay còn những hạn chế mang tính hệ thống trong cơ chế vận hành đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận ở cấp xã (cấp cơ sở) từng tồn tại từ lâu: (1) Đó là tình trạng lúng túng, bị động của không ít cán bộ tuyên giáo, dân vận; thói quen làm việc theo lối hành chính - quan liêu, theo quy trình có sẵn, ngại đổi mới, sợ rủi ro... theo dõi, xử lý thông tin trên mạng xã hội còn lúng túng; năng lực dự báo, phân tích tình hình tư tưởng trong nhân dân, công tác tham mưu... Không ít cán bộ tuyên giáo, dân vận làm việc mang tính mệnh lệnh, áp đặt, truyền đạt một chiều, chưa tạo được không khí đối thoại, lắng nghe và đồng kiến tạo phát triển với người dân; am hiểu sâu sắc về đời sống, đặc điểm văn hóa, tôn giáo, nghề nghiệp và tập quán địa phương còn hạn chế; chưa khai thác hết tiềm năng của người dân, doanh nghiệp, các đoàn thể và người có uy tín trong cộng đồng. (2) Việc bố trí, sắp xếp cán bộ tuyên giáo, dân vận không phải lúc nào cũng dựa trên năng lực, chuyên môn và kinh nghiệm, có lúc mang tính tình thế. Cơ chế đánh giá cán bộ tuyên giáo, dân vận mang tính định tính, hình thức, chính sách đãi ngộ còn bất cập... trong khi áp lực công việc lớn. (3) Chưa có cách tiếp cận hệ thống, hiện đại trong công tác tuyên giáo, dân vận; chưa được đánh giá theo chỉ số hài lòng của người dân (KPI); không ít cán bộ tuyên giáo, dân vận chưa quen làm việc “mở trường mở” trong khi công tác tuyên giáo và dân vận là lĩnh vực mà tính cộng tác và kiến tạo cần được mở rộng;

hạn chế trong phản biện và giám sát xã hội. (4) Nhiều cán bộ tuyên giáo, dân vận hạn chế về kỹ năng truyền thông, năng lực nắm bắt dư luận xã hội, kiến thức chuyên sâu và phương pháp hiện đại, còn nặng về kinh nghiệm; hạn chế về kỹ năng truyền thông công chúng, truyền thông chính trị, phản biện và tương tác số. (5) Sự phối hợp giữa tổ chức và hoạt động tuyên giáo, dân vận với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chưa nhịp nhàng, hiệu quả; nhiều nhiệm vụ tuyên truyền, vận động còn trùng lặp, thiếu đầu mối chịu trách nhiệm rõ ràng.

Nguyên nhân của những hạn chế của đội ngũ cán bộ tuyên giáo - dân vận ở nước ta hiện nay là (1) những chuyển biến hết sức nhanh chóng của thực tiễn; (2) sự thiếu vắng khung năng lực mới, chuẩn hóa và thống nhất đối với đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận; (3) công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận chưa bắt kịp yêu cầu, nhất là yêu cầu chuyển đổi số; (4) điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ công tác tuyên giáo, dân vận còn hạn chế;

2.2. Những vấn đề đặt ra đối với phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã hiện nay

Thứ nhất, những vấn đề đặt ra từ bối cảnh chính trị - xã hội. Đến nay, đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã đang hoạt động trong môi trường chính trị - xã hội đang có nhiều thay đổi, chi phối sự hình thành và biến đổi của phẩm chất, năng lực cán bộ ở cấp xã như: *Một là*, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông số đã tạo ra không gian chính trị - xã hội mới, nơi công tác tuyên giáo, dân vận không chỉ diễn ra trực tiếp mà còn mở rộng sang không gian mạng, đòi hỏi đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã phải có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng trước các luồng thông tin phức tạp, có năng lực truyền thông chính trị, kỹ năng sử dụng mạng xã hội. *Hai là*, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế khiến đời sống xã hội ở cấp xã biến động mạnh, đa dạng lợi ích và nhu cầu làm cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận phải thích ứng, có khả năng giải quyết mâu thuẫn xã hội, vận dụng linh hoạt chính sách và kết nối được nhiều nhóm xã hội mới. *Ba là*, trong điều kiện chính quyền địa phương 2 cấp, tổ chức và hoạt động mới của cấp xã hiện nay, cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã nhìn chung còn mỏng, vừa thiếu về số lượng vừa chưa đồng

đều về chất lượng; có trình độ chuyên môn khác nhau, tỷ lệ có đào tạo chuyên sâu về công tác tuyên giáo, dân vận hoặc khoa học chính trị còn hạn chế; thiếu đồng bộ trong phối hợp giữa tuyên giáo, dân vận - chính quyền; việc hợp nhất ban tuyên giáo, dân vận và xây dựng Đảng cấp xã thành một đầu mối nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả công tác nhưng khó khăn là ở chỗ nếu địa phương bố trí không đủ và không đúng cán bộ thì sẽ rất khó cho công tác tuyên giáo, dân vận. Theo số liệu chính thức sau sắp xếp năm 2025, ở nước ta hiện nay có 3.321 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó 2.621 xã, 687 phường và 13 đặc khu; ở cấp xã hiện nay, theo Quy định 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025), Ban Xây dựng Đảng thuộc Đảng ủy cấp xã thực hiện nhiều chức năng, nhiệm vụ trong đó có chức năng, nhiệm vụ tuyên giáo, dân vận ở cơ sở; Theo Quyết định 759/QĐ-TTg, ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn kèm theo, dự kiến mỗi cấp xã (xã, phường, đặc khu) có khoảng 32 biên chế (không gồm khối đảng, đoàn thể); tuy nhiên, số lượng biên chế thực tế ở mỗi xã có thể do cấp tỉnh quyết định, phụ thuộc vào điều kiện thực tế từng địa phương; do vậy, số lượng cán bộ chuyên trách làm tuyên giáo, dân vận ở mỗi xã, phường, đặc khu có thể khác nhau (nơi gộp lại, nơi phân tách), các địa phương vẫn trong giai đoạn rà soát, bố trí, số lượng thực tế, chức danh cụ thể ở cấp xã chưa ổn định.

Bốn là, sự chuyển đổi mô hình quản trị nhà nước theo hướng kiến tạo, phục vụ và tương tác xã hội đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân làm cho cán bộ tuyên giáo, dân vận không chỉ phải “nói cho dân hiểu, làm cho dân tin” mà còn phải biết “lắng nghe dân nói, cùng dân làm”. *Năm là*, kinh tế thị trường và dân chủ hóa ở cơ sở làm tăng tính đa dạng xã hội và phân tầng lợi ích, khiến việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của dân khó khăn hơn và yêu cầu công khai hóa, minh bạch hóa thông tin làm cho công tác tuyên giáo, dân vận phải chuyển từ “một chiều” sang “đa chiều”.

Thứ hai, những vấn đề đặt ra không gian truyền thông và công nghệ số. (1) Mạng xã hội trở thành “không gian công cộng mới” với tốc độ lan truyền thông tin nhanh, khó kiểm soát; tin giả, xuyên tạc, kích động xuất hiện thường xuyên. Cán bộ tuyên giáo, dân vận phần lớn chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng

truyền thông kỹ thuật số, thiếu phương tiện, công cụ công nghệ, còn lúng túng khi triển khai nhiệm vụ trên không gian mạng, khó khăn khi phản ứng với thông tin xấu độc. (2) Cơ sở vật chất thiếu, chưa có hệ thống dữ liệu hoặc phần mềm phục vụ công tác tuyên giáo, dân vận ở cấp xã; sự bùng nổ của mạng xã hội khiến công tác tuyên giáo, dân vận truyền thông (qua hội nghị, tờ rơi, loa phát thanh...) trở nên kém hiệu quả; “khoảng trống truyền truyền” trên mạng dễ bị các nguồn thông tin sai lệch, xấu độc chiếm lĩnh. (3) Kỹ nguyên số đòi hỏi cán bộ tuyên giáo, dân vận ở cấp xã phải thích ứng số và trí tuệ nhân tạo (AI) để tối ưu hóa công tác. (4) Cán bộ tuyên giáo, dân vận ở cấp xã cần phải biết phát triển nền tảng dữ liệu và kênh truyền thông cộng đồng và “lập bản đồ nguồn lực”, thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành và liên địa phương.

Thứ ba, những vấn đề đặt ra từ công tác tuyên giáo, dân vận và cán bộ tuyên giáo, dân vận ở cấp xã. (1) Trong bối cảnh mới hiện nay, đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận ở cấp xã đang đứng trước những yêu cầu mới về tư tưởng, chính trị, đạo đức và lối sống - trung thành và gương mẫu thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; hiểu biết lý luận, nhạy bén thực tiễn; có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, lối sống giản dị - gương mẫu, gần dân - trọng dân - vì dân, tin tưởng vào nhân dân và được nhân dân tin tưởng; mở rộng nội hàm của các nội dung trung thành, gương mẫu, kiên định với những biểu hiện mới - trung thành, kiên định mà năng động, sáng tạo, có tinh thần phục vụ và cầu thị, tư duy mở, văn hóa đối thoại. (2) Có năng lực chuyên môn cao, khả năng truyền thông linh hoạt, phù hợp với cộng đồng dân cư và môi trường mạng xã hội, thích ứng với chuyển đổi số và truyền thông đa phương tiện. (3) Trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp, cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã phải thực thi đa vai trò - vừa tuyên giáo vừa dân vận; hợp nhất hai chức năng và tối ưu hóa vị trí việc làm, đảm nhiệm cùng lúc hai nhiệm vụ, tích hợp hai loại kỹ năng, thực hiện đồng thời hai vai trò “người truyền đạt tư tưởng” và “người kiến tạo niềm tin” (hai lĩnh vực vốn có cách tiếp cận, chuyên môn và kỹ năng khác nhau); vừa định hướng tư tưởng chính trị, vừa hòa giải, kết nối, thúc đẩy đồng thuận xã hội; không còn chỉ dựa vào kinh nghiệm, mà còn phải am hiểu tâm lý xã hội, kỹ năng ứng biến linh hoạt trong tình huống cụ thể. (4) Trong

bối cảnh thực hiện vị trí việc làm ngày càng cụ thể và chặt chẽ, cán bộ tuyên giáo, dân vận cần phải phát triển năng lực theo chiều rộng (đa năng, liên ngành) và chiều sâu (chuyên nghiệp, bản lĩnh, có tư duy phản biện); không chỉ hiểu biết chính trị, pháp luật, kỹ năng truyền thông, mà còn phải có khả năng phân tích dư luận xã hội, tương tác số với những cộng đồng đa dạng về văn hóa, tôn giáo và nghề nghiệp; chủ động, sáng tạo và năng lực thích ứng thay vì chỉ thực hiện theo kế hoạch - mệnh lệnh hành chính.

Thứ tư, những vấn đề đặt ra về cơ chế, chính sách và môi trường làm việc. (1) Cơ chế đánh giá còn hình thức, chưa dựa trên kết quả đầu ra cụ thể, dẫn đến thiếu động lực đổi mới, sáng tạo; cán bộ tuyên giáo - dân vận cấp xã thường kiêm nhiệm nhiều công việc, chế độ phụ cấp thấp, thiếu công cụ và điều kiện hoạt động. (2) Chưa có cơ chế khuyến khích, đánh giá đúng mức đối với cán bộ làm công tác tư tưởng, vận động quần chúng ở cơ sở làm giảm động lực phấn đấu hoặc thay đổi thường xuyên, thiếu ổn định về nhân sự. (3) Chính sách, chế độ đãi ngộ thấp so với khối lượng và áp lực công việc. Chính sách, hướng dẫn của cấp trên về công tác tuyên giáo, dân vận cấp xã còn chậm được cụ thể hóa. (4) Môi trường, điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, công nghệ thông tin ở cấp xã còn nhiều hạn chế.

Thứ năm, những vấn đề đặt ra về niềm tin và tâm lý xã hội. (1) Nhu cầu thông tin của xã hội đa dạng, khả năng kiểm chứng và phản biện cao, nếu công tác tuyên giáo, dân vận thiếu thực chất, minh bạch, không giải quyết được các vấn đề nảy sinh sẽ khó tạo được niềm tin và sự ủng hộ của người dân. (2) Ở một số nơi, mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân còn khoảng cách, dẫn đến hiệu quả dân vận chưa bền vững, mối quan hệ giữa chính quyền - nhân dân ở một số nơi còn thiếu tương tác thực chất. (3) Quá trình chuyển đổi kinh tế - xã hội diễn ra nhanh, kéo theo sự thay đổi mạnh mẽ về tư tưởng, giá trị và cách tiếp nhận thông tin của dân, trong khi tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội đa dạng, khó kiểm soát và thông tin xấu độc có nguy cơ lan nhanh.

2.3. Định hướng và giải pháp nâng cao phẩm chất và năng lực đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới

a) Định hướng

Trong bối cảnh mới hiện nay, cần xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo - dân vận cấp xã có những phẩm chất

và năng lực mới với bản lĩnh chính trị vững vàng, phong cách công tác gần dân - trọng dân - tin dân - vì dân, có đạo đức và biết nêu gương; có năng lực chuyên môn - nghiệp vụ sâu (tuyên truyền miệng, điều tra dư luận xã hội, vận động quần chúng, tham mưu cấp ủy về công tác tư tưởng và dân vận); có kỹ năng chuyển đổi số (sử dụng mạng xã hội, công nghệ truyền thông số, công cụ phân tích dữ liệu thông tin hiện đại AI); có năng lực phối hợp, điều phối hoạt động giữa cấp ủy Đảng - chính quyền - đoàn thể ở cơ sở trong công tác dân tuyên giáo, dân vận.

Đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã phải là những người trực tiếp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền ở cơ sở về công tác tư tưởng, công tác vận động quần chúng, đồng thời tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, nắm bắt tình hình tư tưởng, giải quyết bức xúc của nhân dân và thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước, giữ vai trò then chốt trong xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống nhân dân.

b) Giải pháp

Một là, những giải pháp về nâng cao phẩm chất chính trị - đạo đức. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, học tập nghị quyết, bồi dưỡng lý luận theo hướng cập nhật kiến thức mới; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát và nêu gương trong thực thi nhiệm vụ đối với đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã. Do vậy cần đổi mới nhận thức và phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác và cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã. Cấp ủy cơ sở cần xác định tuyên giáo, dân vận là trụ cột trong củng cố niềm tin nhân dân, gắn với tiêu chí đánh giá chất lượng lãnh đạo, coi đó là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị.

Hai là, những giải pháp về nâng cao năng lực chuyên môn. Xây dựng khung năng lực chuẩn hóa cho cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã. Tổ chức bồi dưỡng theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, kiến thức với kỹ năng (cầm tay chỉ việc). Tăng cường kỹ năng điều tra dư luận xã hội, kỹ năng thuyết trình, vận động nhân dân, xử lý tình huống. Từng bước chuẩn hóa năng lực đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã, bảo đảm các năng lực về truyền thông chính trị và vận động nhân

dân trong không gian số; Tham mưu, nắm bắt và xử lý tình huống xã hội; Phối hợp, kết nối và huy động nguồn lực xã hội cho công tác tuyên giáo, dân vận ở cấp xã. Trong bối cảnh sáp nhập các xã, phường (cũ) thành xã, phường (mới) với quy mô dân số lớn, không gian địa lý rộng, thành phần dân cư đa dạng, cán bộ càng cần tư duy rộng mở, bao quát và sâu sắc hơn để dung hòa khác biệt, thống nhất nhận thức và tạo đồng thuận; có khả năng tư duy toàn diện, hệ thống, dự báo và đặt nó trong mối quan hệ địa phương - quốc gia - toàn cầu. Có khả năng kết nối, cộng tác và tổ chức các mối quan hệ thông qua cơ chế “mạng lưới vận động”, kết nối các nguồn lực nhỏ thành năng lực lớn. Chẳng hạn, huy động già làng, chức sắc tôn giáo làm truyền thông xã hội hóa, phối hợp với doanh nghiệp địa phương tài trợ chương trình cộng đồng, hoặc đồng tổ chức diễn đàn đối thoại; kết nối liên địa phương và liên cấp và tối ưu hóa quy mô, cùng nhau tổ chức chiến dịch truyền thông, chia sẻ chuyên môn, hoặc lập quỹ cho dự án chung.

Ba là, những giải pháp về chuyển đổi số. Tập huấn kỹ năng sử dụng mạng xã hội trong tuyên truyền chính sách. Trang bị công cụ phân tích dữ liệu và giám sát thông tin xấu độc. Xây dựng mô hình “Tuyên giáo cơ sở số” theo hướng mỗi xã có fanpage chính thống, đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội hoạt động trên nền tảng số. Chuẩn hóa tiêu chí năng lực, đào tạo kỹ năng số và kỹ năng xã hội (xây dựng khung năng lực cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã gồm tư duy lý luận chính trị, kỹ năng truyền thông số, kỹ năng dân vận, đối thoại, năng lực sáng tạo, xử lý tình huống và tăng cường bồi dưỡng thực hành, tập huấn, mô phỏng tình huống và học trực tuyến. Xây dựng hệ thống thông tin tuyên giáo - dân vận cơ sở kết nối toàn quốc; Thành lập nhóm truyền thông cộng đồng chính thống trên mạng xã hội; Phát triển “cán bộ tuyên giáo 4.0” - biết khai thác công nghệ để lan tỏa thông tin tích cực; chuyển từ tư duy “làm việc theo chức năng” sang “phục vụ theo mục tiêu kết quả”. Đào tạo cán bộ tuyên giáo, dân vận về quản trị, phân tích dữ liệu, thiết lập bộ chỉ số đánh giá tác động dân vận, tuyên giáo nhằm kết nối, cộng hưởng và tối ưu hóa nguồn lực cho công tác tuyên giáo, dân vận ở cơ sở trong kỷ nguyên số. Dữ liệu dân cư tập trung, nền tảng quản lý truyền thông cộng đồng, theo dõi phản ánh của người dân, giúp cán bộ tuyên giáo, dân vận có khả năng quyết định đúng trọng tâm, phân bổ đúng

nhân lực và sử dụng kinh phí hiệu quả, dự báo trúng “điểm nóng dư luận” để kịp thời xử lý. AI có thể hỗ trợ phân tích dư luận, phân khúc đối tượng, cá nhân hóa thông điệp và đo lường tác động, từ đó tránh lãng phí nguồn lực vào các hoạt động tuyên giáo, dân vận.

Bốn là, những giải pháp về cơ chế chính sách, cán bộ và cơ sở vật chất - kỹ thuật. Có chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút người có năng lực. Quy hoạch, tạo nguồn cán bộ trẻ có trình độ cao. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và điều kiện làm việc, đổi mới cơ chế đánh giá theo hướng định lượng, gắn kết quả với trách nhiệm; Tuyển chọn, bố trí đúng người, đúng việc, có chuyên môn và năng lực phù hợp; Xây dựng môi trường làm việc năng động, khuyến khích sáng kiến, ứng dụng chuyển đổi số và tạo động lực phát triển nghề nghiệp. Khi đó, công chức cấp xã mới thật sự trở thành lực lượng chủ động, sáng tạo và có sức lan tỏa trong công tác tuyên giáo và dân vận ở cơ sở. Có cơ chế khen thưởng theo hiệu quả. Khuyến khích đổi mới, sáng tạo, và cơ chế đánh giá kết quả thực chất. Xây dựng và thực hiện khung năng lực cốt lõi của cán bộ tuyên giáo - dân vận cấp xã (Năng lực chính trị - tư tưởng, Năng lực tuyên truyền và định hướng dư luận xã hội, Năng lực dân vận và huy động nguồn lực xã hội, Năng lực chuyển đổi số và truyền thông mạng, Năng lực tham mưu và phối hợp hệ thống chính trị...). Bảo đảm trang thiết bị, điều kiện vật chất - kỹ thuật cần thiết, hiện đại cho hoạt động tuyên giáo, dân vận.

Năm là, những giải pháp về phối hợp công tác. Thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin giữa đảng ủy - chính quyền - mặt trận - đoàn thể. Phát huy vai trò của lực lượng công an, quân sự trong nắm bắt tình hình dư luận; Tiếp tục nhân rộng phong trào “dân vận khéo”; Tăng cường phối hợp và huy động sức mạnh hệ thống chính trị; Phát huy cơ chế phối hợp “bốn chủ thể” (cấp ủy - chính quyền - mặt trận - đoàn thể) trong công tác tuyên giáo, dân vận; Gắn công tác tuyên giáo, dân vận với các chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo an sinh xã hội, giữ gìn trật tự - an toàn xã hội, chuyển đổi số cộng đồng và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

3. Kết luận

Đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận ở cấp xã là những người trực tiếp thực thi nhiệm vụ định hướng dư luận, xây dựng niềm tin và tạo sự đồng thuận xã hội, là

lực lượng giữ vị trí “đầu mối niềm tin” giữa Đảng với dân, giữa chính quyền với cộng đồng. Kế thừa đội ngũ cán bộ tuyên giáo và dân vận trước đây, đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã hiện nay có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với nhân dân, nắm bắt địa bàn; tích cực đổi mới phương pháp tuyên truyền, vận động nhân dân, là lực lượng nòng cốt, trực tiếp tham mưu cho cấp ủy Đảng trong công tác tư tưởng, tuyên truyền, góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị, an ninh tư tưởng ở cơ sở. Tuy nhiên, đến nay còn những hạn chế mang tính hệ thống trong tổ chức, hoạt động, chuyên môn và phương pháp, kỹ năng công tác ở cấp cấp xã (cấp cơ sở) từng tồn tại từ lâu. Có nhiều vấn đề mới đang đặt ra đối với phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã hiện nay, từ bối cảnh chính trị - xã hội, không gian truyền thông và công nghệ số, công tác tuyên giáo, dân vận và cán bộ tuyên giáo, dân vận ở cấp xã, cơ chế, chính sách và môi trường làm việc... đến niềm tin và tâm lý xã hội.

Định hướng nâng cao phẩm chất và năng lực đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới là cần xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã có những phẩm chất và năng lực mới với bản lĩnh chính trị vững vàng, phong cách công tác gần dân - trọng dân - vì dân, có đạo đức và biết nêu gương; có năng lực chuyên môn - nghiệp vụ sâu có năng lực phối hợp, điều phối hoạt động giữa cấp ủy Đảng - chính quyền - đoàn thể ở cơ sở trong công tác dân tuyên giáo, dân vận. Cần có những giải pháp về nâng cao phẩm chất chính trị - đạo đức, năng lực chuyên môn, chuyển đổi số, cơ chế chính sách, cán bộ và cơ sở vật chất - kỹ thuật, phối hợp công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1) Theo khảo sát của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh năm 2023, có tới 65% cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp xã được tập huấn kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu tuyên truyền, truyền thông xã hội. Năng lực số không chỉ là công cụ, mà trở thành thước đo năng lực đổi mới, giúp họ thực hiện “dân vận điện tử”, “tuyên giáo số” - phù hợp với chủ trương của Đảng về xây dựng chính quyền số và xã hội số đến năm 2030 (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Báo cáo khảo sát năng lực đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận cấp cơ sở*. Hà Nội, 2023).